

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/HSST

Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Năng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và Bà **Nguyễn Hải Anh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2024, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/QĐXXST– HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Chí T, sinh ngày 01/01/1995 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Th, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thu Th1; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Huỳnh Văn V**, sinh năm 2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K

Người tham gia tố tụng khác:

1/ Anh **Nguyễn Minh N**, là người làm chứng (vắng mặt)

2/ Anh **Nguyễn Tấn T1**, là người làm chứng (vắng mặt)

3/ Anh **Nguyễn Thanh B**, là người làm chứng (vắng mặt)

4/ Em **Phan Vĩnh K**, là người làm chứng (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho em Phan Vĩnh K: Bà **Nguyễn Thị Tuyết M** (mẹ ruột em K) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 12/4/2024 Dương Chí T đang ở nhà Cô của T trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K do không có điện thoại nên T mượn điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen từ người cháu tên Dương Huỳnh N (do N đang đi học ở trường nên không được sử dụng điện thoại) sau đó đăng nhập vào ứng dụng Facebook, Messenger bằng T1 khoản cá nhân tên “Ty Rốt Chéch” để sử dụng.

Lúc này Phan Vĩnh K có nhu cầu sử dụng ma túy nên rủ Nguyễn Minh N hùn mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. N đã mượn điện thoại di động của Huỳnh Văn V đăng nhập vào ứng dụng Messenger bằng T1 khoản cá nhân của N tên “Nguyễn N” để nhắn tin vào T1 khoản cá nhân tên “Ty Rốt Chéch” của T đang sử dụng (giữa N và T đã có mối quan hệ quen biết trước đó) với nội dung hỏi mua 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng. T đồng ý bán cho N và kêu N đến nơi T đang ở để lấy ma túy. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, N cùng K đi đến trước nhà Cô của T thì gọi cho T N đã hẹn, T lấy bạch ma túy nhét vào trong kẽ dây đồng hồ đang đeo bên tay trái đi đến chỗ K và N, K cầm 200.000 đồng đưa cho T, T nhận tiền và dùng tay phải lấy bạch ma túy trong kẽ dây đồng hồ ra chuẩn bị đưa cho K thì bị lực lượng Công an phát hiện. T hoảng sợ ném tiền xuống đất và bỏ chạy vào trong sân nhà thì bị lực lượng công an khống chế bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bạch nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước khoảng 01 cm x 2,4 cm, bên trong bạch nylon có chứa N hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất nghi là chất ma túy; 01 đồng hồ dây da màu nâu – đen, trên mặt đồng hồ có ký tự Q&Q; tiền Việt Nam 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 336/KL-KTHS ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: N hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn không đồng nhất chứa trong 01 bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0571 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 102/CTr-VKS-CT ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Dương Chí T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với tội danh nêu trên và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Chí T** từ 07 đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0450 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có ký hiệu vụ số 355/2024;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 đồng hồ dây da màu nâu – đen, trên mặt đồng hồ có ký tự Q&Q, đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN CHÂU THÀNH”, phần giáp lai có đóng dấu đỏ Công an xã B An, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, có chữ ký của Trần Minh Hải, Dương Chí T, Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Minh N, Phan Vĩnh K và số tiền 200.000 đồng của Dương Chí T thu được do mua bán ma túy.

- Trao trả cho Huỳnh Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, kiểu máy CPH 1803 IMEI 1: 868125040351773; IMEI 2: 868125040351765 đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì có chữ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN CHÂU THÀNH”, phần giáp lai có đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, có chữ ký của Trần Minh Hải, Huỳnh Văn V, Đặng Cường Thịnh.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, T1 liệu cũng N kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 12/4/2024 tại ấp An Lạc, xã B An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang Công an huyện Châu Thành tiến hành bắt quả tang đối với Dương Chí T về việc bán ma túy cho Phan Vĩnh K và Nguyễn Minh N. Tang vật thu giữ là 01 bịch ma túy có khối lượng 0,0571 gam, loại Methamphetamine và số tiền 200.000 đồng.

Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự N Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về ma túy của Nhà nước mà còn làm băng hoại giống nòi các thanh thiếu niên trong tầng lớp xã hội hiện nay và đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh N loại tệ nạn khác trong xã hội gây bất ổn cho người dân sinh sống tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ ma túy là chất mà Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng cũng N mua bán dưới mọi hình thức. Thế Nng vì động cơ vụ lợi bị cáo đã lén lút bán ma túy cho N và K thu lợi 200.000 đồng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và bán ma túy cùng lúc cho 02 người nên hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự, phạm

tội lần đầu nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng N việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với 0,0450 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có ký hiệu vụ số 355/2024 đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy.

6.2 Đối với 01 đồng hồ dây da màu nâu – đen, trên mặt đồng hồ có ký tự Q&Q, đã qua sử dụng dùng vào việc phạm tội và số tiền 200.000 đồng của Dương Chí T có được từ hành vi mua bán ma túy nên cần xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

6.3 Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, kiểu máy CPH 1803 IMEI 1: 868125040351773; IMEI 2: 868125040351765 đã qua sử dụng của anh Huỳnh Văn V. Việc N lấy điện thoại anh V để trao đổi mua ma túy thì anh V hoàn T không biết. Do anh V không có lỗi nên cần xử trả điện thoại lại cho anh V là phù hợp.

[7] Về những vấn đề khác: Đối với Phan Vĩnh K và Nguyễn Minh N xét thấy khối lượng ma túy mà K và N mua không đủ định lượng để xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không ra quyết định khởi tố vụ án hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Chí T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Dương Chí T 07** (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Chí T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

3.1 Tịch thu tiêu hủy 0,0450 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có ký hiệu vụ số 355/2024;

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 đồng hồ dây da màu nâu – đen, trên mặt đồng hồ có ký tự Q&Q, đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN CHÂU THÀNH”, phần giáp lai có đóng dấu đỏ Công an xã B An, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, có chữ ký của Trần Minh Hải, Dương Chí T, Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Minh N, Phan Vĩnh K và số tiền 200.000 đồng của Dương Chí T thu được do mua bán ma túy.

3.3 Trao trả cho anh Huỳnh Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, kiểu máy CPH 1803 IMEI 1: 868125040351773; IMEI 2: 868125040351765 đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 phong bì có chữ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN CHÂU THÀNH”, phần giáp lai có đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, có chữ ký của Trần Minh Hải, Huỳnh Văn V, Đặng Cường Thịnh.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 76/QĐ-VKSCT ngày 02/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Dương Chí T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; Người liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Cao Văn Năng